TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUẾ SƠN** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 104/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 12-6-2023
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẾ SƠN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: ông Nguyễn Văn Thọ.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Cao Đức Hùng;

2. Bà Mai Thị Thúy Hằng.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Văn Liêm, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa: bà Hồ Minh Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 6 năm 2023, tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia và đình thụ lý số: 37/2023/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên toà số 45/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* chị Hồ Thị Kim L, sinh năm 1986; địa chỉ: thôn Năng An, xã AT, huyện HA, tỉnh BĐ. *Vắng mặt.*

- *Bị đơn:* anh Quang B, sinh năm 1989; địa chỉ: thôn 5 (Phú Đa), xã Q C, huyện QS, tỉnh QN. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2023, bản tự khai, quá trình giải quyết vụ án và đơn xin xét xử vắng mặt, nguyên đơn - chị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: chị và anh B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện HA, tỉnh BĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 11/9/2009. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 đến 05 năm và có với nhau 01 con chung. Đến khoảng năm 2015, giữa vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn với lý do anh B không lo làm ăn mà thường xuyên ăn

nhậu, cờ bạc, chị có khuyên can thì anh B đánh đập chị. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên từ tháng 8/2021, chị dẫn theo con ra ngoài thuê trọ ở riêng từ đó cho đến nay. Nay chị thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị xin được ly hôn với anh B.

Về con chung: có 01 con chung tên Quang Hồ Hồng V, sinh ngày 16/10/2009. Hiện cháu V đang ở với chị nên khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi cháu V, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, từ khi thụ lý cho đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh B, nhưng anh đều vắng mặt không có lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của chị L.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quế Sơn phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: anh B có nơi cư trú tại thôn Phú Đa, xã Q C, huyện QS, tỉnh QN. Chị L khởi kiện xin ly hôn với anh B và yêu cầu được trực tiếp nuôi con nên quan hệ pháp luật được xác định là *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam theo khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: tại phiên tòa, nguyên đơn - chị L có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn - anh B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: chị L và anh B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã AT, huyện HA, tỉnh BĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 11/9/2009 nên hôn nhân hợp pháp.

Chị L cho rằng sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 04 đến 05 năm thì xảy ra mâu thuẫn do anh B thường ăn nhậu, cờ bạc trong một thời gian dài không thay đổi. Chị và anh B đã không còn chung sống với nhau từ tháng 8/2021 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án anh B không tham gia các phiên hòa giải và phiên tòa, chị L vẫn cương quyết xin ly hôn. Điều đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng chị L, anh B đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị L là phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2] Về con chung: chị L và anh B có 01 con chung tên Quang Hồ Hồng V, sinh ngày 16/10/2009. Anh B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày yêu cầu của mình về việc nuôi con. Chị L yêu cầu được trực tiếp nuôi con, cháu V là nữ đang ở với chị L. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét giao cháu V cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi) sẽ đảm bảo hơn cho sự phát triển toàn diện về thể chất và tâm, sinh lý của cháu, phù hợp với quy định tại các Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con, chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung mà không ai được cản trở phù hợp với quy định tại Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại Điều 84 và Điều 116 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: chị L phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Kim L về việc *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa chị Hồ Thị Kim L và anh Quang B.

2. Về con chung: giao cháu Quang Hồ Hồng V, sinh ngày 16/10/2009 cho chị Hồ Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Chị L không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con. Anh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng chị Hồ Thị Kim L phải chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm mà chị L đã nộp là 300.000 *(Ba trăm nghìn)* đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004957 ngày 02/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Sơn, tỉnh Quảng Nam.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam
- VKSND huyện Quế Sơn;
- Chi cục THADS huyện Quế Sơn;
- UBND xã Ân Tín, Hoài Ân, Bình Định (GCNKH số 65 ngày 11/9/2009)
- Lưu hồ sơ vụ án.

Nguyễn Văn Thọ